

Bản án số: 171/2017/HSST

Ngày: 18 – 8 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Ngọc Sương;

2/ Ông Nguyễn Đức Nhuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân, Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương: Bà Bùi Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Hữu N, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Xóm , xã Lạc S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số khu phố , phường An P , thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Hữu A, sinh năm 1950 và bà Lê Thị T, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2017 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1997; nơi ĐKHKT: Thôn H, xã An Ninh T, huyện Tuy A, tỉnh Phú Y; chỗ ở: Số khu phố Bình Đ, phường Bình H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/02/2017 đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Lê Hữu N đi tìm tài sản để trộm cắp. H đưa cho N một cây đoản hình chữ “T” dùng để bẻ khóa. Khi đến trước nhà trọ số khu phố Bình Đ, phường Bình H, thị xã Thuận An, Hải dừng xe đứng bên

ngoài cảnh giới, N đi vào trong dãy nhà trọ đến phòng số 46 thấy cửa phòng không khóa, bên trong có ông Nguyễn Ngọc T1 đang nằm ngủ, N lén lút vào phòng lấy trộm 01 túi xách màu nâu, 02 túi xách màu đen, trong 01 túi xách màu đen có 01 cái ví màu hồng đựng số tiền 3.070.000 đồng. Sau khi lấy được số tài trên, N tẩu thoát ra ngoài thì bị ông T2 phát hiện, truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ cùng tang vật.

Theo biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định 01 túi xách màu nâu, 02 túi xách màu đen và 01 ví da màu hồng tổng trị giá 250.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 153/QĐ-KSĐT ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Lê Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố đối với bị cáo.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Lê Hữu N từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Hữu N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, lời khai của người làm chứng, người bị hại, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 18/02/2017, bị cáo vào phòng số 46 của dãy nhà trọ số , khu phố Bình Đ, phường Bình H, thị xã Thuận An lấy 01 túi xách màu nâu, 02 túi xách màu đen, trong 01 túi xách màu đen có 01 ví đựng số tiền 3.070.000 đồng mang ra ngoài thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tiền và tài sản với tổng giá trị 3.320.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bị cáo đi từ địa phương này đến địa phương khác tìm tài sản trộm cắp, sau khi phát hiện có tài sản, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/7/2006 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng, ngày 08/5/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 31/7/2012 bị các tiếp tục bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bản chất của bị cáo coi thường pháp luật, khó tu dưỡng, rèn luyện, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ theo Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Gia đình bị cáo có công với Nhà nước, Cha của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba và Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Theo hướng dẫn tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về các quy định có lợi cho người phạm tội theo Bộ luật Hình sự 2015 thì bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- 01 túi xách màu nâu, 02 túi xách màu đen, 01 ví màu hồng và 3.070.000 đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim H, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- 01 cây đoản hình chữ T, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Tịch thu, tiêu hủy 01 cây đoản hình chữ T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2017)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; người người bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Phạm Anh Thi